TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH LƯU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày: 14-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Huy Thông.
Ông Hồ Hữu Thỏa. Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 106/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Văn Th** (Tên gọi khác: Không); sinh ngày: 02 tháng 5 năm 2002 tại thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 17 tuổi 03 tháng 23 ngày); nơi cư trú: Xóm 13, xã QTr, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn T và con bà: Hồ Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Phạm Thị L. Luật sư – Cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Nơi công tác: Văn phòng Luật sư Hương Thảo.

Địa chỉ: Khối 3, thị trấn CG, huyện Quỳnh Lưu, Nghệ An.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo:*
Ông Bùi Văn T, sinh năm 1972. Vắng mặt.
Bà Hồ Thị L, sinh năm 1972. Có mặt.
Cùng nơi cư trú: Xóm 13, xã QTr, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.

- *Bị hại:* Chị Trần Thị L, sinh năm 1983. Có mặt.
Nơi cư trú: Thôn 14, xã QTr, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Khối 12, phường QX, thị xã Hoàng Mai, Nghệ An.
Anh Vũ Đức Anh, sinh năm 2000. Vắng mặt.
Nơi cư trú: Xóm 2, xã NB, huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23^{h}30 phút, ngày 25/8/2019, sau khi chơi điện tử, Bùi Văn Th trở về nhà, đi qua nhà chị Trần Thị L (Thôn 14, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An), thấy đèn sáng, cửa phía sau nhà không đóng, không thấy có người ở trong nhà. Th nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đi vòng ra phía cửa sau, đi vào trong nhà, đến phòng ngủ đầu tiên thấy chị L và con trai đang nằm ngủ. Th tiếp tục đi theo hành lang đến phòng kế tiếp thấy trên giường ngủ có 01 (Một) túi xách màu đen và 02 (Hai) điện thoại. Th lấy 02 (Hai) điện thoại bỏ vào túi quần và cầm túi xách màu đen, quay lại theo đường cũ ra ngoài. Sau khi lấy được tài sản, Th đi đến một ngôi nhà đang xây dựng, không có người trông coi, mở khóa túi xách lấy số tiền 4.650.000đ (Bốn triệu, sáu trăm, năm mươi nghìn đồng), bỏ vào túi quần, vứt túi xách tại góc phòng trong căn nhà, và đi bộ về nhà. Gần đến nhà, Th lấy 02 (Hai) điện thoại ra cất giấu vào bên trong một cống thoát nước rồi về nhà ngủ.

Sáng ngày 26/8/2019, Th đi xe máy đến cống thoát nước lấy điện thoại đưa đến cửa hàng sửa chữa điện thoại di động "VT" của anh Nguyễn Văn T, và "BC" của anh Vũ Đức A để thuê mở khóa màn hình. Anh T, anh Đ nhận điện thoại và hẹn Th quay lại lấy sau. Trên đường về, Th sử dụng 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi nghìn đồng) để ăn uống và chơi game.

Cũng trong sáng ngày 26/8/2019, chị Trần Thị L làm đơn trình báo đến Ban công an xã QT.

Chiều ngày 26/8/2019, Th đi đến cửa hàng "VT" để lấy điện thoại thì bị Công an xã QT bắt, thu giữ 3.300.000đ (Ba triệu, ba trăm nghìn đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu yêu cầu định giá tài sản. Tại kết luận định giá tài sản số 206, ngày 30/8/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh Lưu xác định: 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Novazi, màu xanh dương - đen, ốp lưng màu đỏ cam có giá trị 2.500.000đ (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen có giá trị 3.500.000đ (Ba triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 (Một) chiếc túi xách màu đen, kích thước 23 x 13cm, có giá trị 120.000đ (Một trăm, hai mươi nghìn đồng). Tổng giá trị 6.120.000đ (Sáu triệu, một trăm, hai mươi nghìn đồng). Xác định giá trị tài sản Th chiếm đoạt của chị Trần Thị L: 10.770.000đ (Mười triệu, bảy trăm, bảy mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 114/CT-VKS-HS ngày 27/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Văn Th từ 06-09 tháng Cải tạo không giam giữ.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Văn Th có nghĩa vụ bồi thường cho chị Trần Thị L số tiền 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).

Án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không tranh luận gì về tội danh. Lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa, đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến gì về tội danh, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Trần Thị L trình bày: Chị đã nhận lại tài sản, trong quá trình điều tra chị yêu cầu bị cáo bồi thường 8.730.000đ (Tám triệu, bảy trăm, ba mươi nghìn đồng), bao gồm thiệt hại do hai chiếc điện thoại bị hỏng 7.380.000đ (Bảy triệu, ba trăm, tám mươi ngàn đồng) và tiền mặt Th đã tiêu xài 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng). Tại phiên tòa, chị rút các yêu cầu bồi thường thiệt hại do hai chiếc điện thoại bị hỏng 7.380.000đ, chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm năm mươi ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn Th khai nhận: Khoảng $23^{h}30$ phút, ngày 25/8/2019, lợi dụng đêm tối, đã lén lút vào nhà chị Trần Thị L (Thôn 14, xã QT, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An) lấy trộm 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Huawei Novazi, màu xanh dương - đen, ốp lưng màu đỏ cam; 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xanh - đen; 01 (Một) túi xách màu đen, bên trong có 4.650.000đ (Bốn triệu, sáu trăm, năm mươi nghìn đồng) và một số giấy tờ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án. Bị cáo nhận thức được việc lén lút trộm cắp tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 03 tháng 23 ngày, do đó đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 10.770.000đ (Mười triệu, bảy trăm, bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu truy tố là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của vụ án: Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng. Khi phạm tội, bị cáo là người dưới 18 tuổi, nên áp dụng quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự để bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Do đó, xử phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp và không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Có tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, biết sai trái đã tác động, cùng với mẹ (Bà Hồ Thị L) nộp 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu để bồi thường thiệt hại cho chị L; trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên cần áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị L yêu cầu bị cáo trả lại 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng). Xét yêu cầu bồi thường của chị L là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Bùi Văn Th bồi thường cho chị L 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng).

[7] Xử lý vật chứng: 01 (Một) điện thoại Samsung, 01 (Một) điện thoại Huawei Novazi, 01 (Một) túi xách màu đen, 01 (Một) thẻ học sinh mang tên Quách Trần Đức M, 02 (Hai) giấy chứng nhận bảo hiểm học sinh sinh viên mang tên Quách Trần Đức M và Trần Thị Ngọc Qu, 02 (Hai) thẻ bảo hiểm y tế mang tên Quách Trần Đức M và Trần Thị L; 01 (Một) thẻ Đảng viên, 01 (Một) giấy phép lái xe hạng A1, 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy, 01 (Một) chứng minh nhân dân, 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô - xe máy, 02 (Hai) thẻ ATM mang tên Trần Thị L, đã được trả cho chị Trần Thị L.

[8] Các anh Nguyễn Văn T, Vũ Đức A nhận sửa điện thoại mà không biết tài sản do Th trộm cắp nên không phải chịu trách nhiệm hình sự, là đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí hình sự: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Về tội: Trộm cắp tài sản.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QTr, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Bùi Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã QTr để giám sát, giáo dục. Gia đình người bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật hình sự và các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Bùi Văn Th bồi thường thiệt hại cho chị Trần Thị L 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng). Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.350.000đ (Một triệu, ba trăm, năm mươi ngàn đồng) bị cáo đã nộp tại Chi tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu theo Biên lai thu tiền số 0006982 ngày 09/10/2019 để đảm bảo thi hành án dân sự.

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc bị cáo Bùi Văn Th phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, bị hại, có mặt, có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vắng mặt, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CA huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHA Dân sự huyện Quỳnh Lưu;
- THA hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ + Lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hải Yến